

Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Minh L**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: **Số C, ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long**.

2. Chị **Trần Thị Mộng C**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: **ấp M, xã C, tỉnh Cà Mau**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Minh L** và chị **Trần Thị Mộng C** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (Nay là xã C, tỉnh **Vĩnh Long**) vào ngày 29/4/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh **L** và chị **C** không chung sống với nhau từ năm 2024 cho đến nay. Nay anh **L** và chị **C** cùng xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho anh **L** và chị **C** thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh **Nguyễn Minh L** và chị **Trần Thị M** Cầm có 01 người con chung tên **Nguyễn Trần Khánh V**, sinh ngày 20/10/2022, hiện đang sống với anh **L**. Quá trình nuôi dưỡng, anh **L** đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng con. Mặt khác, anh **L** và chị **C** thỏa thuận: Anh **L** được tiếp tục

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...”. Vì vậy, Tòa án công nhận giao con là **Nguyễn Trần Khánh V** cho anh **L** tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Anh **L** không yêu cầu chị **C** cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4] Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, chị **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Nguyễn Minh L** và chị **Trần Thị Mộng C** cùng xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[7] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Minh L** và chị **Trần Thị Mộng C** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Minh L** và chị **Trần Thị M** Cầm thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh **Nguyễn Minh L** và chị **Trần Thị Mộng C** xác định có 01 người con chung tên **Nguyễn Trần Khánh V**, sinh ngày 20/10/2022. Anh **L** trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, ghi nhận anh **L** không yêu cầu chị **C** cấp dưỡng nuôi con.

Chị **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Nguyễn Minh L** và chị **Trần Thị Mộng C** khai không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **L** và chị **C** mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh chị đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001313, 0001314 ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh **L** và chị **C** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Châu Hòa, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Ánh